

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 19 – 4 – 2021  
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Hồng Châu, ông Nguyễn Văn Mạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 374/2020/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Như Q – Sinh năm: 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị đơn:** Anh Bùi Ngọc H – Sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:***

Chị và anh Bùi Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên phát sinh tranh cãi, mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế gia đình, anh H chửi bới, đánh đập chị Q. Từ tháng 3/2019 thì vợ chồng đã sống ly thân.



Nay, xét thấy không còn tình cảm với anh H nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Bùi Ngọc H:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng cho anh Bùi Ngọc H nhưng anh H đều không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh H được.

Tại Biên bản xác minh ngày 29/10/2020 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Anh Bùi Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại Buôn J, xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, giữa chị Q và anh H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề mâu thuẫn kinh tế trong gia đình, bất đồng trong quan điểm sống, không ai nhìn ai, từ đó phát sinh cãi vã. Từ tháng 3/2019 thì vợ chồng đã sống ly thân.

**Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:** Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bùi Ngọc H không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q, chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn anh Bùi Ngọc H.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Như Q và bị đơn là anh Bùi Ngọc H có địa chỉ tại Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk



[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Bùi Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt đối với anh Bùi Ngọc H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Bùi Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do đó, chị Q có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Q và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình, anh H chửi bới, đánh đập chị Q. Do đó, hôn nhân giữa chị Q, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Q và anh H không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Q

Chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn với anh Bùi Ngọc H.

**2.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016324 ngày 21/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.



Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Việt Tuấn**